**Thích Nhất Hạnh**

Kẻ thù ta

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Kẻ thù ta](" \l "bm2)

**Thích Nhất Hạnh**

Kẻ thù ta

Tôi còn nhớ là trong thời gian vận động hòa bình (khoảng 1963-1973), tôi cứ bị buộc tội là kêu gọi hòa bình chung chung, không biết phân biệt bạn thù. Hồi đó tôi và các bạn tranh đấu cho hòa bình trên căn bản nhận thức kẻ thù ta không phải là người mà là cuồng tín, hận thù, tham vọng và bạo động (1). Lập trường hòa bình ấy bị cả hai phía lâm chiến lên án. Cái tội lớn nhất của chúng tôi là đã xem con người của cả hai bên là anh em, dù họ thuộc phía cộng sản hay thuộc phía chống cộng. Tập thơ Chắp Tay Nguyện Cầu Cho Bồ Câu Trắng Hiện in chui ở Saigon năm 1964 bị cả hai phía lâm chiến chống đối, một bên tịch thu và một bên lên án trên đài phát thanh .   
**Mặt trời xanh**  
Lập trường ngày xưa, bây giờ tôi vẫn còn giữ nhưng nay tôi lại đã đi xa hơn. Ngày xưa tôi nói Kẻ thù ta là tham vọng, hận thù, kỳ thị và bạo độngnhưng trong mấy chục năm sau nầy, tôi cũng không muốn gọi những tâm hành tiêu cực kia là kẻ thù cần phải tiêu diệt nữa mà lại thấy rằng chúng có thể được chuyển hóa thành những tâm hành tích cực như thương yêu và hiểu biết, cũng nhưngười làm vườn có thể biến rác thành phân xanh, và dùng phân xanh nầy làm ra trở lại hoa lá và rau trái. Gần ba mươi năm nay tôi thực tập và giảng dạy đạo Bụt tại Tây Phương trên cơ sở nhận thức ấy, gọi là tuệ giác tương tức , được diễn bày trong kinh Hoa Nghiêm . Danh từ **tương tức** được dịch ra tiếng Anh là Interbeing, tiếng Pháp là Interêtre , và tiếng Đức là Intersein. Các bạn Tây Phương học hỏi và hành trì theo tuệ giác này đã được chuyển hóa rất nhiều và đã đạt được rất nhiều hạnh phúc.   
Muốn có được tuệ giác tương tức chỉ cần nhìn vào rổ rau tươi xanh rờn mà ta vừa hái vào. Nhìn cho sâu, ta sẽ thấy trong rau có mặt trời, có đám mây, có phân rác, có người làm vườn và hàng vạn yếu tố khác. Rau không thể một mình có mặt, rau phải cùng có mặt với mặt trời, đám mây, đại địa, v ..v ... Lấy mặt trời ra khỏi rổ rau thì rổ rau biến mất. Lấy đám mây ra thì cũng vậy. Ta lấy một ví dụ khác. Hãy thử nhìn vào tổ chức Phật Giáo hợp pháp duy nhất tại quê hương mà người ta thường gọi bông đùa là Giáo Hội Nhà Nước. Nhìn vào nó thì ta thấy những yếu tố đã tạo ra nó, tích cực và tiêu cực. Trong số những yếu tố ấy, ta thấy sự có mặt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà đại diện phía chiều nổi là các vị như Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sỹ, Không Tánh, v.v... Vì các vị này đã tranh đấu ráo riết cho nên các thầy khác trong Giáo Hội Nhà Nước như Thiện Siêu, Minh Châu, Trí Tịnh, Trí Quảng... mới được phép nhà nước cho dịch sách, in kinh, tổ chức trường Cơ Bản Phật Học v.v... Các thầy bên phía Giáo Hội Thống Nhất càng tranh đấu, càng vào tù ra khám chừng nào thì các thầy bên phía Giáo Hội Nhà Nước càng có thêm không gian để làm việc chừng ấy. Vậy là các thầy bên Giáo Hội Thống Nhất là những vị đã và đang yểm trợ Giáo Hội Nhà Nước một cách tích cực nhất. Nói họ chống Giáo Hội Nhà Nước là chưa thấy được sự thực sâu sắc về bên trong và chưa có được tuệ giác tương tức . Các thầy Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận nhìn vào các Học Viện Phật Giáo, Viện Nghiên Cứu Phật Học, công trình dịch thuật Đại Tạng Kinh Việt Nam v.v... có thể mỉm cười và nói: Quý vị đừng tưởng đó là công trình riêng của quý vị. Chúng tôi đã góp sức với quý vị làm ra những thứ ấy. Chúng ta đã làm chung với nhau. Các thầy như Thiện Siêu, Minh Châu nhìn vào các hoạt động tranh đấu của các thầy Giáo Hội Thống Nhất cũng có thể mỉm cười biết ơn và nói: Nhờ quý vị tranh đấu như thế cho nên Nhà Nước mới nới tay cho phép chúng tôi làm được một ít Phật sự. Chúng tôi sẽ không còn ngây thơ mà nói: Quý vị chống đối mà có làm được gì đâu trong mấy chục năm nay? Chính chúng tôi, những người không chống đối mới làm được từng ấy việc đấy chứ! Với tuệ giác tương tức , các thầy của hai Giáo Hội có thể nhìn nhau bằng con mắt hiểu biết và thương yêu, không ai còn buộc tội trách móc ai, vì ai cũng có thể thấy rằng người của cả hai phía đều là những vị bồ tát thị hiện, ai cũng làm việc cho lý tưởng và dân tộc cả, và cả hai bên đều có hạnh phúc, vì trong lòng của cả hai bên không còn có sự hiềm khích và kỳ thị. Nếu còn trách nhau và giận nhau thì mình còn là nạn nhân của những kẻ bên ngoài muốn chia để trị. Mình có tuệ giác tương tức thì kẻ kia sẽ không chia rẽ được mình, tạo ra tình trạng gà một nhà bôi mặt đá nhau, một bên bôi màu Thống Nhất, một bên bôi màu Nhà Nước. Bôi mặt đá nhau là không thông minh, là không có tuệ giác tương tức. Từ ba chục năm nay, tôi không bao giờ không nhìn tất cả các thầy là anh em của tôi, dù họ ở trong Giáo Hội Nhà Nước hay trong Giáo Hội Thống Nhất.   
Giáo Hội chẳng qua chỉ là một hình thái tổ chức. Chúng ta là tăng đoàn của Bụt, có từ gần 2600 năm nay, chúng ta không nhất thiết cần phải có một hình thái tổ chức Giáo Hội, hợp pháp hay không hợp pháp, mới có thể tồn tại. Tôi không muốn giam tôi vào hình thức của một Giáo Hội, của bất cứ Giáo Hội nào. Tôi có thể ôm được vừa thầy Quảng Độ vừa thầy Thiện Siêu mà không thấy cấn cái chút nào. Và vì ôm được cả hai cho nên tôi có thể có cơ hội chia sẻ tuệ giác và kinh nghiệm của tôi cho cả hai vị, để chúng tôi biết nên làm gì và không nên làm gì để cho thế hệ con em chúng tôi có thêm niềm tin và hạnh phúc.   
**Vua nước Sở mất cung**  
Ba chục năm nay, có một số người trong nước cũng như ngoài nước cứ trách cứ tôi là quá thân với người Cơ Đốc và người Cộng Sản. Họ chỉ muốn tôi thân với người Phật Tử và người Chống Cộng mà thôi. Tôi đã cố gắng nhắc cho họ nhớ là tôi chỉ có thể hành động trên cơ bản nhận thức. Kẻ thù ta không phải là con người- tôi muốn tất cả đều có cơ hội được sống và có quyền sống hạnh phúc - nhưng không phải ai cũng đã chấp nhận được dễ dàng điều đó cho tôi.   
Phép thực tập của tôi là ôm lấy được cả những người Cộng Sản và những người Công Giáo, vì tôi không thể chỉ ôm người Phật tử và người Chống Cộng. Không phải chỉ trong giới Công giáo và giới Cộng Sản mới có những người có thái độ hẹp hòi, cuồng tín và cố chấp. Trong giới Phật tử, tôi cũng thấy nhiều người hẹp hòi, cuồng tín và cố chấp, gây khổ đau cho bản thân, cho gia đình và cho kẻ khác không ít. Có những người xưng là Phật tử, kể cả giới xuất gia, mà tham nhũng, tàn ác và cố chấp đến mức con cái hoặc đệ tử họ cũng không chịu đựng được họ nữa là kẻ khác. Họ phá giới, phạm trai, vọng ngữ, tà dâm, sát sinh v .. v ...gây tổn thương cho bản thân và cho xã hội không ít. Có những người Tin Lành, có những người Công giáo, có những người Cộng Sản tốt hơn họ nhiều, lành hơn họ nhiều và gần với đạo Bụt hơn họ nhiều. Vậy cho nên thực tập theo tinh thần đạo Bụt, tôi muốn ôm lấy và thương yêu tất cả mọi người, không chừa ai, kể cả những người đã làm cho tôi đau khổ và dân tộc tôi đau khổ. Ôm lấy người ta không có nghĩa là chấp nhận luôn cả cái thái độ hẹp hòi, cố chấp và cuồng tín của người ta. Thiếu bao dung, thiếu từ bi, thiếu sự quán chiếu, con người dễ trở thành hẹp hòi, cố chấp và cuồng tín. Bổn phận của người hành đạo là giúp con người tháo bỏ thái độ hẹp hòi, cố chấp và cuồng tín đó, giúp họ trở thành hiểu biết, bao dung và từ bi, chứ không phải là lấy súng bắn vào họ, tiêu diệt họ. Trong đạo Bụt tôi được dạy phải thương theo nguyên tắc Từ, Bi, Hỷ và Xả. Xả có nghĩa là không kỳ thị (non-discrimination). Tình thương chân thật là tình thương bao dung, ôm lấy được tất cả mọi người và mọi loài đang đau khổ. Hễ thấy người ta khổ thì mình thương, mình không kỳ thị rằng đó không phải là người Phật tử, đó là người chống Phật giáo, đó là người Cộng Sản, đó là người Công giáo. Thực tập theo tinh thần đó, tôi đã từng viết những lời đối thoại với người Công Giáo và người Cộng Sản bằng ngôn từ của Hỷ, Xả và Từ Bi. Tôi không bao giờ sử dụng ngôn ngữ trách phạt, lên án và chửi mắng. Những cuốn sách có mục đích đối thoại với những người Cơ Đốc Giáo như Living Buddha, Living Christ hay Going Home, Buddha and Jesus as brothers , mà tôi viết, đã sử dụng ngôn ngữ ấy mà đạo Bụt gọi là ái ngữ và đã giúp cho hằng trăm ngàn người Cơ Đốc hiểu được Đạo Bụt, thấy được chân tinh thần của Giáo lý Ky Tô và buông bỏ được thái độ hẹp hòi và cố chấp. Người Công Giáo, trong đó kể cả các linh mục và nữ tu Công giáo, viết thư và cám ơn tôi nhiều lắm. Với giới Công Giáo Việt Nam tôi cũng đã dùng ngôn ngữ ấy. Trong sách Hoa Sen Trong Biển Lửa (1966) tôi nói rất rõ ràng là nếu các bạn Công Giáo Việt Nam đi theo đường hướng Công Giáo dân tộc và nguyện sống hài hòa với các thành phần khác của dân tộc thì không có lý do gì mà đất nước lại không dang rộng hai tay ra để đón quý vị vào lòng dân tộc. Với những người Cộng Sản Việt Nam tôi cũng đã dùng ngôn ngữ ấy, nhất là trong sách Đối Thoại Cánh Cửa Hòa Bình (1967). Hồi đó ít người Cộng Sản chịu lắng nghe tôi, nhưng bây giờ tôi nghĩ là đã có rất nhiều người Cộng Sản đọc sách tôi và lắng nghe tôi. Tôi biết có rất nhiều vị cán bộ và công an đã có cơ duyên đọc sách và nghe băng giảng của tôi và đã chuyển hóa được nhiều nỗi khổ niềm đau trong lòng. Có khi tôi thấy được tâm tư của người cán bộ và công an, nhất là những công an văn hóa và công an tôn giáo. Chính sách từ trên đưa xuống là không cho phổ biến sách và băng giảng của thầy Nhất Hạnh, và vì vậy cho nên hễ sách và băng giảng của tôi về đến Sài Gòn hay Hà Nội là bị tịch thu. Gửi về qua ngã bưu điện cũng bị tịch thu . Tôi bảo các bạn bên này: Đừng buồn, vì người tịch thu sách và băng giảng cũng sẽ có cơ hội đọc sách và nghe băng. Đó là suy nghĩ theo tinh thần vua nước Sở mất cung thì người nước Sở được cung, không mất đi đâu hết. Lâu lâu, công an đi ruồng và tịch thu sách và băng giảng của tôi, được in chui và sang chui ở khắp nơi trong nước. Sự thực là đã có những vị công an sau khi tịch thu băng sách hay kiểm duyệt băng sách (mà không trả lại cho người đáng lý là có quyền nhận) đã ngồi đọc và nghe suốt đêm, thấy những bài giảng này rất có lợi lạc, có thể chuyển hóa rất nhiều những nỗi khổ niềm đau trong họ. Tuy nhiên, sau khi kiểm duyệt sách và băng giảng, các vị vẫn không đem trả lại cho người có quyền nhận. Có khi họ cũng đem trả băng, nhưng trước khi trả, họ đã xóa hết hình ảnh và âm thanh trong băng. Họ đã có sang lại những băng nầy rồi, một bản gởi cho bộ Nội Vụ, một bản giữ lại để thỉnh thoảng được nghe. Tôi hiểu và thương họ. Vì họ sợ cấp trên khiển trách, và sợ mất việc. Có những vị công an sau khi đọc sách và nghe băng, được hỏi: Tại sao những sách và băng này không được lưu hành? Quý vị thấy trong sách và trong băng có tư tưởng nào hại nước hại dân hay chống chính quyền không?Họ đã trả lời:Tất cả những gì thầy Nhất Hạnh giảng trong sách trong băng đều rất hay, mầu nhiệm, hợp với đạo lý, rất có lợi cho thế đạo và nhân tâm. Sở dĩ chúng tôi không cho sách và băng này lưu hành là tại chúng tôi không biết đằng sau sự giảng dạy và hành đạo này của Thầy có còn được che dấu một âm mưu chánh trị gì khác hay không mà thôi. Quý vị ấy đã nói lên được sự thật trong tâm: sự có mặt của sợ hãi và nghi kỵ . Sự sợ hãi và nghi kỵ này không phải chỉ là của họ, mà là của cấp trên họ. Những vị cán bộ và công an này, tuy nhiên thỉnh thoảng cũng biểu lộ được tuệ giác và từ bi của mình: họ làm lơ cho sự phát hành chui của một số sách và một số băng giảng. Họ làm như thế vì họ biết những sách và băng đó có tác dụng tốt cho người dân vào thời điểm này của sự sống đất nước và dân tộc. Họ dư biết rằng tệ nạn xã hội hiện thời đang đầy dẫy: tham nhũng, ma túy, đĩ điếm, hận thù, con từ cha, lứa đôi tan vỡ, ly dị, gia đình nứt rạn, phim ảnh và sách báo khiêu dâm tràn ngập. Trong lúc các nhà chánh trị và giáo dục gần như bó tay không làm được gì để quét dọn những núi rác khổng lồ đó, thì những băng giảng, những cuốn sách của thầy Nhất Hạnh khuyên người tu tỉnh, hòa giải, trở về nếp sống thuần lương lại bị cấm cản và tịch thu. Quý vị bắt buộc phải cấm cản và tịch thu, nhưng trong thâm tâm quý vị có sự dằng co. Quý vị không thấy an ổn chút nào với chánh sách đó, cũng vì vậy cho nên có khi quý vị đã làm lơ cho việc in chui và sang chui những sản phẩm văn hóa và đạo đức nọ. Các thầy, các sư cô và các Phật tử mỗi khi đi cứu trợ nạn nhân bão lụt hay nghèo đói thường xếp vào các gói quà một bài tụng hay một cuốn kinh mỏng, nghĩ rằng quà tặng có thể làm vơi bớt sự nghèo khó một vài tuần, nhưng bài kinh có thể làm cho nhẹ bớt sự buồn đau lâu dài hơn. Có những vị công an hẹp hòi, kỳ thị, nhất định không cho phép, nói đó là truyền đơn. Nhưng có những vị công an thì lại hoan hỷ, làm ngơ và cũng có người còn thích thú. Thiện căn ở tại lòng ta, nếu ta được chấp nhận và đối xử một cách thân thiện thì hạt giống từ bi và bao dung trong ta được tưới tẩm. Còn nếu ta cứ bị khinh ghét và chống báng thì ta không có được cơ hội ấy. Cho nên dù các vị công an văn hóa và tôn giáo có khắt khe khó chịu đến mức nào thì các thầy, các sư cô và các đạo hữu biết đạo cũng vẫn ngọt ngào và kiên nhẫn với họ. Một ngày kia , với cách đối xử ấy, họ cũng sẽ có cơ hội chuyển hóa. Có một vị công an ở Huế nói: Thầy Nhất Hạnh ở xa, tôi không làm gì được ông ấy. Nhưng anh ở đây, nghĩa là ở trong tay tôi. Tôi có thể bóp nát anh bất cứ lúc nào. Tôi nghe như vậy mà thương người công an quá. Người ta chỉ muốn đi làm công việc xã hội để giúp đồng bào người ta thôi, tại sao mình phải bóp nát người ta?   
**Đổi mới thật sự**  
Con em của ta, dù là con cháu của người Phật tử, con cháu của người Ky Tô, con cháu của người Cộng Sản hay con cháu của người chống Cộng cũng thế, đều là những người con của đất nước, đều là con em của ta cả. Hễ người nào đau khổ và cần tới sự giúp đỡ là ta phải giúp. Có như vậy ta mới thực sự biết thương theo tinh thần Bụt dạy.   
Trong chúng ta ai cũng từng có khi lầm lỡ - người Phật tử, người Công giáo, người Cộng Sản, Đảng và Nhà Nước cũng thế. Vì quá tin ở nhận thức mình, vì cuồng tín và cố chấp, ta đã có thể gây ra những vết thương đau nhức trên thân hình dân tộc, nhưng nếu ta biết thức tỉnh, biết thật sự đổi mới (2) thì ta có thể học được bài học thương đau của quá khứ. Có những người công an và cán bộ đã từng làm ta điêu đứng, nhưng với tình thương của Bụt, ta vẫn muốn cho họ có một cơ hội để đổi mới, để chuyển rác thành hoa, để chế tác hiểu biết và thương yêu cho đời họ bớt khổ và cho ta có nhiều không gian hơn mà sống. Quá tin vào chủ nghĩa và nhân danh, ta có thể đã gây ra thảm trạng cho dân tộc và đất nước: đã có hàng triệu người chết oan. Ngày xưa (1964, khi xuất bản tập thơ Chắp Tay Nguyện Cầu Cho Bồ Câu Trắng Hiện) tôi đã từng nói: Chủ nghĩa và nhân danh, những sợi dây nghiệp báo ai đem về ràng buộc lấy thân hình dân tộc (3) Trần Mạnh Hảo nói hay hơn tôi: Những con đường như những lằn roi lịch sử quất lên mình đất nước( 4). Giác ngộ, thấy được những lầm lỡ, quyết tâm đi theo con đường Từ Bi bao giờ cũng là điều đáng mừng.   
Trong thời gian xa nước, tôi có cái hạnh phúc là vẫn được tiếp tục viết sách cho đồng bào tôi đọc. Từ 1966, sách tôi tuy còn được xuất bản tại Miền Nam , nhưng sách phải được ký bằng bút hiệu khác vì tôi có tội đã dám lên tiếng kêu gọi hòa bình. Từ 1975 trở đi, sách tôi chỉ được chép tay , và sau đó in ấn và phát hành chui. Chính tôi cũng không biết là ai đã tổ chức in và phát hành như thế. Vì nhu yếu cần học, cần tu của đồng bào, nên có những người, hoặc những nhóm người, liều lĩnh cho in và cho phát hành những sách kia . Thêm vào đó lại có băng giảng audio (băng nghe) và sau đó lại có băng giảng video (băng hình). Chính cựu Thủ Tướng Phạm Văn Đồng cũng đã đọc mấy cuốn Phật Giáo Sử Luận của tôi và đã tỏ ý hâm mộ. Trong Bộ Nội Vụ và Bộ Ngoại Giao cũng có nhiều người đọc sách của tôi, nhất là trong bộ Nội Vụ. Các Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Tây Phương cũng có đọc sách tôi. Tôi biết chắc có rất nhiều người Cộng Sản đọc sách của tôi và rất thích. Có những ông tướng và những đảng viên lớn tuổi đọc những sách như Đường Xưa Mây Trắng, Về Việt Nam , Từng Bước Chân Thảnh Thơi... thấy ưa thích quá chừng, giống như tìm lại được lý tưởng trong sáng thời còn trai trẻ. Tôi có cảm tưởng là hầu hết những người ngày xưa say mê chủ nghĩa Mác Xít mà bây giờ không còn niềm tin nơi chủ nghĩa ấy nữa là những người có hạnh phúc nhiều nhất trong khi đọc sách tôi. Biết bao nhiêu người đã theo Đạo hay theo Đảng với một trái tim trinh nguyên và tất cả bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ mình. Nhưng sau mấy mươi năm trời theo Đạo hoặc theo Đảng, họ đã thấy mình mất mát quá nhiều, bởi vì họ đã quá đau khổ vì Đạo hay vì Đảng. Những người ấy là những người dễ đến với pháp môn Từ , Bi, Hỷ và Xả của đạo Bụt nhiều nhất. Họ cũng là những người tìm được hạnh phúc nhiều nhất khi đọc sách và nghe băng. Họ rất im lặng, họ rất sung sướng mỗi khi gặp được những vị chân tu, nhưng họ cũng rất buồn khi thấy những người xuất gia hư hỏng, đang đi trên con đường danh lợi và hưởng thụ, không biết là mình đang phản bội lại lý tưởng xuất gia của mình. Trong số những người trẻ con cháu của giới chánh quyền và cán bộ, sống trong nước, hay đã ra nước ngoài, có rất nhiều người cũng ham đọc sách tôi. Cũng như ở tòa thánh Vatican , có nhiều vị Giám Mục đã đọc sách tôi. Đồng ý hay không đồng ý với những điều tôi viết, điều đó tôi không quan tâm mấy; tôi chỉ quan tâm đến chỗ các vị ấy có chịu đọc hay không mà thôi . Có những vị bắt đầu đọc để khám xét và kiểm duyệt, nhưng sau đó lại thích, vì trong khi đọc thấy có lợi lạc, thấy khoẻ và nhẹ trong người ra.   
**Con đường thương yêu**  
Học và thực tập theo giáo nghĩa tương tức , tôi không còn thấy ai là kẻ thù của tôi nữa, và tâm tôi nhẹ thênh thang. Kể cả những người đã làm cho tôi điêu đứng, và làm cho dân tộc tôi điêu đứng, tôi cũng không còn thấy thù ghét họ bởi vì tôi đã biết nhìn họ bằng con mắt hiểu và thương. Bạn sẽ hỏi: Như vậy là thầy sẽ để cho bọn cuồng bạo, cuồng tín, cướp bóc và sát nhân ấy tự do tiếp tục gây đổ vỡ và tang thương mà không làm gì để ngăn cản họ hay sao ? Không ! Chúng ta phải làm đủ mọi cách để ngăn chận họ chứ, không thể để cho họ tiếp tục tàn sát, bóc lột, đè nén và phá hoại, nhưng hành động của ta sẽ không bao giờ được thúc đẩy bằng hận thù. Ta phải chận đứng họ lại, không thể để cho họ làm mưa làm gió. Nếu cần ta có thể trói họ lại, nhốt họ vào tù , nhưng hành động ấy phải được hướng dẫn bằng trái tim bồ tát và trong khi hành động như thế ta vẫn duy trì được niềm thương, mong muốn cho họ có được cơ hội tự tỉnh và cải hóa. Hành động trên căn bản Từ, Bi, Hỷ và Xả, ta tự nhiên chọn con đường bất bạo động, cố gắng bảo vệ sinh mạng của mọi loài tới mức tối đa. Cố nhiên là không thể có hành động bất bạo động tuyệt đối. Cũng như đĩa rau luộc của tôi không thể là 100% chay tịnh, vì trong khi luộc rau, có rất nhiều vi khuẩn đã chết trong rau. Nhưng hành động theo hướng bất bạo động, ta vẫn có thể tiết kiệm xương máu, bảo vệ sinh mạng mọi loài tới mức tối đa. Trong một cuộc tranh đấu chống ngoại xâm, các hoạt động trong những lãnh vực thông tin, văn hóa, giáo dục để cố kết niềm tin, đoàn kết toàn dân, thực thi chính sách bất hợp tác với kẻ xâm lược, v.v... tất cả những hoạt động ấy có thể được hoàn toàn lãnh đạo trên tinh thần cởi mở, khoan dung và bất bạo động. Nếu thành công ở các lãnh vực ấy thì yếu tố quân sự chỉ cần đóng một vai trò nhỏ thôi. Dù phải dùng tới quân lực, ta vẫn có thể đi theo tinh thần bất bạo động, tiết kiệm xương máu tới mức tối đa, xương máu của ta cũng như xương máu của những người đi xâm lược. Nhà quân sự cũng có thể tu tập theo hướng từ bi như nhà đạo đức, nhà chính trị và nhà nhân bản. Chiến thắng lớn lao của nhà Trần đối với cuộc xâm lược nhà Nguyên một phần lớn là do công trình của đạo đức, chính trị và văn hóa đời Trần. Yếu tố quân sự không phải là yếu tố duy nhất đưa tới sự thành công. Cuộc vận động của Phật tử cho nhân quyền dưới thời Ông Ngô Đình Diệm cũng thế, quân đội chỉ đóng vai trò kết thúc, một vai trò tuy cần thiết nhưng rất nhỏ. Đất nước và dân tộc ta có vượt thoát được giai đoạn khó khăn nầy để đi lên hay không, điều này là do chúng ta có biết tu tập để phá bỏ kỳ thị và hận thù hay không. Kêu gọi đoàn kết mà vẫn tiếp tục kỳ thị nhau, hận thù nhau và loại trừ nhau thì bao giờ có được đoàn kết thực sự ? Nhìn cho kỹ để thấy được kẻ kia cũng là người anh em của mình, đừng tìm cách loại bỏ người ấy ra khỏi sự sống hằng ngày, đó là sự thực tập tu học của tất cả chúng ta, Phật tử hay không phải Phật tử. Có những người dễ thương, có những người khó thương và có những người rất rất khó thương. Nhưng đã là Phật tử, chúng ta phải cố gắng để có thể thương được tất cả mọi người theo nguyên tắc kẻ thù ta không phải là người. Kẻ thù ta không phải là kẻ thù của ta (5). Ta không có kẻ thù. Nếu thấy được như thế, làm được như thế thì khi nằm xuống, nhắm mắt, ta sẽ có thể mỉm cười được.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Buddhismtoday  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 2 tháng 11 năm 2006